

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 106/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 1115/2025/DSST ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Hoàng L, sinh năm 1991, Căn cước công dân số 093091011592 cấp ngày 04/02/2022

HKTT: khu vực 13, phường V, Thành phố Cần Thơ

Tạm trú: nhà trọ 4/4 (Phòng 12), đường B, ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Ôn Thị Kim N, sinh năm 1992, Căn cước công dân số 079192007898 cấp ngày 13/01/2022

Địa chỉ: số F đường số F, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Hoàng L và bà Ôn Thị Kim N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hoàng L và bà Ôn Thị Kim N thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Hoàng L và bà Ôn Thị Kim N theo Giấy chứng nhận kết hôn số 133 ngày 12/12/2014 do Ủy ban nhân dân xã V, thành phố V,

tỉnh Hậu Giang cấp cho ông Trần Hoàng L và bà Ôn Thị Kim N chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông L và bà N có 01 con chung tên Trần Thành N1, sinh ngày 28/7/2015. Sau khi ly hôn cả hai thỏa thuận giao con chung cho ông L nuôi dưỡng con chung. Cả hai tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp, ông L không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con ông L và bà N, hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có

- Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn số tiền 150.000 đồng do ông Trần Hoàng L tự nguyện chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí do ông L đã nộp theo biên lai đóng tiền số 0048054 ngày 10/12/2025 của của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. H lại cho ông L số tiền 150.00 đồng theo biên lai trên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9-TPHCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- THADS TPHCM
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Trúc Lý